

Số 68-KH/ĐU

Lai Châu, ngày 19 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU, ngày 26/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU, ngày 26/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là Kết luận số 236-KL/TW), Đảng ủy UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tuyên truyền, quán triệt và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 60-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 49-CT/TW và Kết luận số 236-KL/TW của Ban Bí thư, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, gần dân, sát dân, tôn trọng Nhân dân; thực hiện nghiêm phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Gắn công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn bản sắc văn hóa, xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển xanh, nhanh và bền vững của tỉnh Lai Châu.

## **2. Yêu cầu**

Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU, Chỉ thị số 49-CT/TW, Kết luận số 236-KL/TW của Ban Bí thư phải phù hợp với thực tiễn; lồng ghép chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phát triển du lịch; triển khai các giải pháp xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh vùng dân tộc thiểu số.

Xác định công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện thường xuyên, có kiểm tra, giám sát để công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi vào chiều sâu, thực chất.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Tăng cường xây dựng chính quyền và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã**

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số tại chỗ, thông thạo ngôn ngữ, am hiểu phong tục, tập quán để tạo nguồn cán bộ ổn định, gắn bó lâu dài với cơ sở.

### **2. Đổi mới công tác dân vận chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Triển khai hiệu quả pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm Nhân dân được tham gia thực chất vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện công khai, minh bạch các chính sách dân tộc, tôn giáo, các nguồn lực đầu tư để Nhân dân biết, tham gia giám sát.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; duy trì, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” của chính quyền tại bộ

phận một cửa cấp xã, nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Duy trì chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, thực hiện tốt phương châm “4 cùng” với Nhân dân; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động, tạo điều kiện để Nhân dân phát triển sản xuất, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; đặc biệt là đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng xanh, sạch, hữu cơ; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè, phát triển sâm Lai Châu, cây dược liệu dưới tán rừng gắn với du lịch cộng đồng; dẫn dắt, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho đồng bào các dân tộc.

### **3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số” trong công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và phủ sóng di động 4G/5G đến 100% các bản biên giới, vùng sâu, vùng xa và các khu, điểm du lịch. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động thông qua các nền tảng mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở và tuyên truyền bằng tiếng dân tộc phù hợp với đặc điểm từng địa bàn.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp cận thông tin chính thống trên không gian mạng; ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương và phát triển du lịch cộng đồng trên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

- Đẩy mạnh số hóa tài liệu công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tích hợp về dân cư, văn hóa truyền thống, tín ngưỡng và lao động

việc làm vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác dự báo tình hình và thực hiện các chính sách an sinh xã hội chính xác, kịp thời.

- Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, cán bộ trẻ và người thông thạo công nghệ tại cơ sở để giúp đỡ từng hộ gia đình tiếp cận kỹ năng số. Lấy kết quả tham gia phong trào “Bình dân học vụ số” của người dân làm một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại các mô hình “Dân vận khéo” tại cơ sở.

#### **4. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu**

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nếp sống văn minh. Lấy kết quả xóa bỏ hủ tục và xây dựng đời sống văn hóa tại cơ sở làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cấp ủy và chính quyền địa phương.

- Triển khai Chương trình hành động số 19-CTr/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Trong đó, tập trung đầu tư, nâng cấp các nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và phục dựng không gian kiến trúc nhà truyền thống của 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Duy trì tổ chức các lễ hội truyền thống thường niên và nâng quy mô một số lễ hội như Then Kin Pang, Tết Độc lập...

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nghệ nhân dân gian, trưởng dòng họ, người có uy tín làm hạt nhân trong bảo tồn, truyền dạy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng thông qua rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với pháp luật, phong tục, tập quán tốt đẹp của từng dân tộc. Thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

#### **5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với hỗ trợ thông tin vùng biên**

- Đẩy mạnh công tác dân vận, tuyên truyền, vận động nhằm khơi dậy ý thức, trách nhiệm của Nhân dân các dân tộc khu vực biên giới trong tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Gắn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống, sinh kế, yên tâm bám bản, giữ đất, giữ rừng, giữ biên cương.

- Nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền về quốc phòng, an ninh và chính sách dân tộc; triển khai hiệu quả Quyết định số 1219/QĐ-TTg, ngày 18/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ thông tin và tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, dân tộc và chính sách dân tộc thuộc các tỉnh địa bàn biên giới đất liền” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Duy trì, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình bằng tiếng dân tộc trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống “Tiếng loa biên phòng”. Tăng cường tập huấn cho lực lượng làm công tác tuyên truyền ở cơ sở về kỹ năng nhận diện, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thông tin xấu độc; không để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động di cư tự do, tuyên truyền lập “Nhà nước Mông”, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả các mô hình “Dân vận khéo” như: “Tự quản đường biên, cột mốc”, “Bản bình yên về an ninh trật tự”, “Thanh niên tham gia bảo vệ biên giới”. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng dân quân thường trực tại các xã biên giới; đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự và Công an cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại; tăng cường hợp tác, phối hợp thông tin, tuyên truyền với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thông qua hội đàm, gặp mặt thường niên, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc:** Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 236-KL/TW, Kế hoạch số 60-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung thực hiện phù hợp với cơ quan, đơn vị.

**2. Ủy ban nhân dân tỉnh:** Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch số 60-KH/TU và Kế hoạch này thành các chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bố trí nguồn lực để thực hiện công tác dân vận và các chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao (*có Phụ lục kèm theo*) bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

**3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy:** Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy (b/c),
- UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU, BTGDVĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Tổng Thanh Hải**

**PHỤ LỤC**

**Nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 19/4/2026*  
*của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)*

-----

<b>STT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận số 236-KL/TW, Kế hoạch số 60-KH/TU và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Quý II/2026
2	Triển khai xây dựng mô hình “Dân vận khéo” trong cải cách hành chính	UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Vận động Nhân dân phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng xanh, sạch, hữu cơ. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè, trồng và chế biến sâm Lai Châu, các loại cây dược liệu dưới tán rừng gắn với phát triển du lịch cộng đồng	UBND tỉnh	2026 - 2030
4	Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân vùng dân tộc thiểu số	UBND tỉnh	Ít nhất 01 lần/năm
5	Vận động xóa bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh	UBND tỉnh chỉ đạo UBND xã, phường	Hàng năm
6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước cộng đồng dân cư	UBND tỉnh chỉ đạo UBND xã, phường	Hàng năm
7	Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	UBND tỉnh	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
8	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” nâng cao kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho đồng bào	UBND tỉnh	Thường xuyên
9	Xây dựng Cơ sở dữ liệu tích hợp về dân tộc, tôn giáo và tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	Hoàn thành năm 2027
10	Triển khai Đề án 1219 về hỗ trợ thông tin, tuyên truyền	UBND tỉnh	2026 - 2030
11	Duy trì và nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” trong tự quản đường biên, cột mốc, bảo vệ an ninh, trật tự khu vực biên giới	UBND tỉnh	Thường xuyên